

Bản án số: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 02 - 2020

V/v: “Tranh chấp về cấp dưỡng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2. Ông Bùi Ngọc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về: “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 179/4 Lê Đình Thám, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Tây Ng, sinh năm 1964.

Thường trú: 62/13 Trương Công Định, phường 14, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Căn hộ A 6011 Chung cư Topaz Garden, số 04 Trịnh Đình Thảo, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H, ông Ng cùng có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn- bà Lê Thị H trình bày: Bà và ông Đỗ Tây Ng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình số 186/2008/QĐHNGĐ-ST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 29/4/1996 và Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thi hành ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con

chung đủ 18 tuổi.

Sau khi có quyết định ly hôn khoảng hơn 01 năm ông Ng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, bà phải yêu cầu Cơ quan thi hành án quận Tân Bình thi hành và trừ vào lương của ông Ng một lần. Nay bà xác nhận ông Ng đã thực hiện xong 01 lần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho đến năm 18 tuổi. Tuy nhiên, hiện nay chi phí sinh hoạt, vật giá, học phí tăng cao, nhu cầu được vui chơi, giải trí, du lịch của con hàng năm..., ngoài ra bản thân bà cũng lớn tuổi nên hay đau cột sống, đau bao tử ảnh hưởng đến sức khỏe nên ảnh hưởng đến thu nhập của bà. Vì vậy, bà có yêu cầu ông Ng tăng thêm tiền cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ Tr nhưng ông Ng không hợp tác dù mức lương của ông Ng là kiểm soát viên không lưu là rất cao. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét yêu cầu ông Ng tăng thêm mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với trẻ Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 là 5.000.000 đồng/tháng, khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Tr trưởng thành.

Bị đơn- ông Đỗ Tây Ng trình bày: Ông xác nhận việc ông và bà H đã thuận tình ly hôn theo Quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình số 186/2008/QĐHNGĐ-ST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định ly hôn, các bên thỏa thuận bà H trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 29/4/1996 và Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004. Ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thi hành ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông đã thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung một lần. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông cấp dưỡng bổ sung cho con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 số tiền 5.000.000 đồng/tháng thì ông có ý kiến bản thân ông hiện nay đang bị bệnh ung thư đại tràng, đang điều trị tại bệnh viện Bình Dân, chi phí thuốc men điều trị trung bình 01 tháng khoảng 15.000.000 đồng. Hiện tại, ông không có nhà ở phải ở nhà thuê hàng tháng phải trả 8.000.000 đồng, ngoài ra ông còn nhiều khoản chi phí, sinh hoạt khác trong cuộc sống. Do đó, ông chỉ đồng ý cấp dưỡng bổ sung cho con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng khi bản án Tòa án có hiệu lực cho đến khi trẻ Tr trưởng thành.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên hòa giải để các đương sự giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trên .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 28, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 179, 220, 234, 239, 248, 260 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án còn vi phạm các Điều 196, 203, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, những vi phạm này không ảnh

hưởng đến đường lối giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú kiến nghị khắc phục.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình số 186/2008/QĐHNGĐ-ST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà H và ông Ng thỏa thuận bà H trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 29/4/1996 và Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004, ông Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thi hành ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Bà H và ông Ng cùng xác nhận ông Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một lần cho 02 con chung. Nay bà H yêu cầu cấp dưỡng bổ sung số tiền 5.000.000 đồng/tháng đối với con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 do chi phí sinh hoạt, vật giá, chi phí học tập... ngày càng tăng. Ông Ng trình bày do hoàn cảnh của ông đang bị bệnh ung thư, chi phí điều trị hàng tháng trung bình 15.000.000 đồng và các khoản chi phí khác nên ông chỉ đồng ý cấp dưỡng bổ sung cho trẻ Tr số tiền 2.000.000 đồng/tháng là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, ông Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng bổ sung cho trẻ Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ Tr trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình số 186/2008/QĐHNGĐ-ST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà H và ông Ng đã thuận tình ly hôn. Nay bà H khởi kiện tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, ông Ng hiện cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ lời trình bày của bà H, ông Ng và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà H và ông Ng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình số 186/2008/QĐHNGĐ-ST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định ly hôn thì bà H và ông Ng thỏa thuận bà H trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Anh Q, sinh ngày 29/4/1996 và Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004. Ông Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thi hành ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bà H và ông Ng cùng xác nhận cho đến nay ông Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một lần cho 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành.

Bà H trình bày nay do chi phí sinh hoạt, vật giá, chi phí học tập ngày càng tăng, nhu cầu vui chơi, giải trí, du lịch của con hàng năm... nên bà khởi kiện yêu cầu ông Ng cấp dưỡng bổ sung số tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng cho trẻ

Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004, cấp dưỡng khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Tr trưởng thành.

Tại Công văn số 1921/QLBMN-TCCB ngày 24/9/2019 của Tổng Công ty quản lý bay Miền Nam đã xác định mức lương cơ bản của ông Ng từ tháng 02/2019 đến tháng 8/2019 với mức lương trung bình là 38.167.817 đồng/tháng.

Tại Giấy chứng nhận nằm viện (y chứng) số 37/KHTH-YC ngày 21/4/2016 của Bệnh viện Bình Dân; Biên lai thu tiền phí lệ phí số 0015391 ngày 10/12/2015; Biên lai thu tiền phí lệ phí số 0284683 ngày 10/12/2015; Phiếu Tổng hợp thanh toán tiền ra viện ngày 10/12/2015; Biên lai thu tiền phí lệ phí số 0046762 ngày 14/01/2016; Phiếu Tổng hợp thanh toán tiền ra viện ngày 14/01/2016 của Bệnh viện Bình Dân; Hợp đồng cho thuê căn hộ ngày 10/7/2019 thể hiện ông Ng đang điều trị bệnh ung thư đại tràng, chi phí điều trị bệnh hàng tháng trung bình khoảng 15.000.000 đồng. Ông Ng đang thuê nhà ở đồng thời còn các khoản sinh hoạt khác nên ông Ng chỉ đồng ý cấp dưỡng bổ sung cho con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi ly hôn ông Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung một lần. Nay bà H yêu cầu cấp dưỡng bổ sung nuôi con đối với trẻ Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét về nhu cầu thiết yếu, điều kiện mọi mặt của trẻ Tr cũng như căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế hiện nay của ông Ng thì ông Ng đang bị bệnh ung thư đại tràng, chi phí điều trị hàng tháng trung bình là 15.000.000 đồng/tháng, bản thân ông Ng đang thuê nhà ở nên ông Ng đồng ý cấp dưỡng bổ sung cho trẻ Tr số tiền 2.000.000 đồng/tháng là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, ông Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng bổ sung nuôi con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Tr trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 58, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Ông Đỗ Tây Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng bổ sung số tiền 2.000.000 đồng/tháng đối với con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2004, bắt đầu cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng do ông Đỗ Tây Ng chịu.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Lê Thị H, ông Đỗ Tây Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung